

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ**

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trạm Y tế xã A Sào
2. Địa chỉ: Thôn Trung, A Sào, Hưng Yên
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:
  - Sáng từ 7 giờ 00 phút – 11 giờ 00 phút
  - Chiều từ 13 giờ 00 phút – 17 giờ 00 phút
  - Trục cấp cứu: 24/24h các ngày trong tuần theo lịch phân công
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

| TT | Họ và tên             | Số giấy phép hành nghề/<br>Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                                                                                         | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                                                                                                     | Vị trí chuyên môn                                                                    | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|----|-----------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1  | Đào Xuân Quỳnh        | 007557/TB-CCHN                                    | Khám bệnh chữa bệnh y học cổ truyền                                                                                       | 5 ngày trên tuần (T2, T3, T4, T5, T6); 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút; từ 13h 00 phút đến 17 giờ 00 phút, Thứ 7, Chủ nhật ngày trực và giờ trực theo sự phân công của đơn vị | Phó Giám đốc<br>Bác sĩ hạng III<br>chuyên khoa YHCT<br>Phụ trách chuyên môn kỹ thuật | Không                                                                    |         |
| 2  | Phạm Hồng Thắng       | 001008/TB-GPHN                                    | Y khoa                                                                                                                    | 5 ngày trên tuần (T2, T3, T4, T5, T6); 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút; từ 13h 00 phút đến 17 giờ 00 phút, Thứ 7, Chủ nhật ngày trực và giờ trực theo sự phân công của đơn vị | Trưởng khoa khám bệnh<br>Bác sĩ hạng III                                             | Không                                                                    |         |
| 3  | Nguyễn Thị Thanh Xuân | 006760/TB-CCHN                                    | Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày | 5 ngày trên tuần (T2, T3, T4, T5, T6); 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút; từ 13h 00 phút đến 17 giờ 00 phút, Thứ 7, Chủ nhật                                                    | Y sĩ hạng IV                                                                         | Không                                                                    |         |

| TT | Họ và tên         | Số giấy phép hành nghề/<br>Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                                                                            | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                                                                                                     | Vị trí chuyên môn         | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|----|-------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------|
|    |                   |                                                   | 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ.                                                                                                                                                                            | ngày trực và giờ trực theo sự phân công của đơn vị                                                                                                                             |                           |                                                                          |         |
| 4  | Nguyễn Thị Thu Hà | 0004329/TB-CCHN                                   | Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ QĐ mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ | 5 ngày trên tuần (T2, T3, T4, T5, T6); 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút; từ 13h 00 phút đến 17 giờ 00 phút, Thứ 7, Chủ nhật ngày trực và giờ trực theo sự phân công của đơn vị | Y sỹ hạng IV Nhân viên    | Không                                                                    |         |
| 5  | Nguyễn Đức Phiếu  | 0004224/TB-CCHN                                   | Khám bệnh chữa bệnh đa khoa                                                                                                                                                                                  | 5 ngày trên tuần (T2, T3, T4, T5, T6); 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút; từ 13h 00 phút đến 17 giờ 00 phút, Thứ 7, Chủ nhật ngày trực và giờ trực theo sự phân công của đơn vị | Y sỹ hạng IV Nhân viên    |                                                                          |         |
| 6  | Nguyễn Thị Mát    | 0004319/TB-CCHN                                   | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo thông tư số 12/2011/TB-BYT, ngày 15/03/2011 của Bộ trưởng Bộ y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh                                      | 5 ngày trên tuần (T2, T3, T4, T5, T6); 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút; từ 13h 00 phút đến 17 giờ 00 phút, Thứ 7, Chủ nhật ngày trực và giờ trực theo sự phân công của đơn vị | Hộ sinh hạng IV Nhân viên | Không                                                                    |         |
| 7  | Nguyễn Thị Thu    | 000695/TB-CCHND                                   | Đủ tiêu chuẩn hành nghề dược và các hình thức tổ chức kinh doanh thuốc sau: Tủ thuốc trạm y tế                                                                                                               | 5 ngày trên tuần (T2, T3, T4, T5, T6); 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút; từ 13h 00 phút đến 17 giờ 00 phút, Thứ 7, Chủ nhật ngày trực và giờ trực theo sự phân công của đơn vị | Dược sỹ hạng IV Nhân viên | Không                                                                    |         |

| TT | Họ và tên         | Số giấy phép hành nghề/<br>Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                                             | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                                                                                                     | Vị trí chuyên môn            | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|----|-------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------|
| 8  | Đỗ Bá Tiệp        | 0004270/TB-CCHN                                   | Khám bệnh chữa bệnh đa khoa                                                                                                                                                   | 5 ngày trên tuần (T2, T3, T4, T5, T6); 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút; từ 13h 00 phút đến 17 giờ 00 phút, Thứ 7, Chủ nhật ngày trực và giờ trực theo sự phân công của đơn vị | Y sĩ hạng IV Nhân viên       | Không                                                                    |         |
| 9  | Nguyễn Thị Toan   | 0004260/TB-CCHN                                   | Khám bệnh chữa bệnh đa khoa                                                                                                                                                   | 5 ngày trên tuần (T2, T3, T4, T5, T6); 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút; từ 13h 00 phút đến 17 giờ 00 phút, Thứ 7, Chủ nhật ngày trực và giờ trực theo sự phân công của đơn vị | Y sĩ hạng IV Nhân viên       | Không                                                                    |         |
| 10 | Nguyễn Thị Thương | 0004314/TB-CCHN                                   | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Thông tư số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng | 5 ngày trên tuần (T2, T3, T4, T5, T6); 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút; từ 13h 00 phút đến 17 giờ 00 phút, Thứ 7, Chủ nhật ngày trực và giờ trực theo sự phân công của đơn vị | Điều dưỡng hạng IV Nhân viên | Không                                                                    |         |
| 11 | Ngô Thị Toán      | 000698/TB-CCHND                                   | Đủ tiêu chuẩn hành nghề Dược và các hình thức tổ chức kinh doanh thuốc sau: tủ thuốc trạm y tế                                                                                | 5 ngày trên tuần (T2, T3, T4, T5, T6); 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút; từ 13h 00 phút đến 17 giờ 00 phút, Thứ 7, Chủ nhật ngày trực và giờ trực theo sự phân công của đơn vị | Dược sĩ hạng IV Nhân viên    | Không                                                                    |         |
| 12 | Ngô Duy Liêm      | 006724/TB-CCHN                                    | Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch 10/2015/TTLT-BYT-                                                             | 5 ngày trên tuần (T2, T3, T4, T5, T6); 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút; từ 13h 00 phút đến 17 giờ 00 phút, Thứ 7, Chủ nhật                                                    | Y sĩ hạng IV Nhân viên       | Không                                                                    |         |

| TT | Họ và tên        | Số giấy phép<br>hành nghề/<br>Số chứng<br>chỉ hành<br>nghề | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                          | Thời gian đăng ký hành<br>nghề tại cơ sở khám<br>bệnh, chữa bệnh                                                                                                               | Vị trí<br>chuyên<br>môn   | Thời gian<br>đăng ký<br>hành nghề<br>tại cơ sở<br>khám<br>bệnh, chữa<br>bệnh khác<br>(nếu có) | Ghi<br>chú |
|----|------------------|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|    |                  |                                                            | BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ                                                                                                                  | ngày trực và giờ trực theo sự phân công của đơn vị                                                                                                                             |                           |                                                                                               |            |
| 13 | Nguyễn Thị Phụng | 006724/TB-CCHN                                             | Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ | 5 ngày trên tuần (T2, T3, T4, T5, T6); 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút; từ 13h 00 phút đến 17 giờ 00 phút, Thứ 7, Chủ nhật ngày trực và giờ trực theo sự phân công của đơn vị | Y sĩ hạng IV Nhân viên    | Không                                                                                         |            |
| 14 | Nguyễn Thị Thanh | 000725/TB-CCHN D                                           | Đủ tiêu chuẩn hành nghề Dược và các hình thức tổ chức kinh doanh thuốc sau: tủ thuốc trạm y tế                                                             | 5 ngày trên tuần (T2, T3, T4, T5, T6); 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút; từ 13h 00 phút đến 17 giờ 00 phút, Thứ 7, Chủ nhật ngày trực và giờ trực theo sự phân công của đơn vị | Dược sĩ hạng IV Nhân viên | Không                                                                                         |            |
| 15 | Phan Thị Yến     | 0004307/TB-CCHN                                            | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa y học cổ truyền                                                                                                           | 5 ngày trên tuần (T2, T3, T4, T5, T6); 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút; từ 13h 00 phút đến 17 giờ 00 phút, Thứ 7, Chủ nhật ngày trực và giờ trực theo sự phân công của đơn vị | Y sĩ hạng IV Nhân viên    | Không                                                                                         |            |

| TT | Họ và tên       | Số giấy phép hành nghề/<br>Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                                       | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                                                                                                     | Vị trí chuyên môn            | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|----|-----------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------|
| 16 | Nguyễn Thị Hoa  | 0004325/TB-CCHN                                   | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo thông tư số 12/2011/TB-BYT, ngày 15/03/2011 của Bộ trưởng Bộ y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh | 5 ngày trên tuần (T2, T3, T4, T5, T6); 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút; từ 13h 00 phút đến 17 giờ 00 phút, Thứ 7, Chủ nhật ngày trực và giờ trực theo sự phân công của đơn vị | Hộ sinh hạng IV<br>Nhân viên | Không                                                                    |         |
| 17 | Đặng Thị Phương | 006710/TB-CCHN                                    | Kỹ thuật viên xét nghiệm ký sinh trùng, côn trùng.                                                                                                                      | 5 ngày trên tuần (T2, T3, T4, T5, T6); 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút; từ 13h 00 phút đến 17 giờ 00 phút, Thứ 7, Chủ nhật ngày trực và giờ trực theo sự phân công của đơn vị | Kỹ thuật y hạng IV           | Không                                                                    |         |
| 18 | Nguyễn Thị Diệu | 000123/TB-CCHND                                   | Đủ tiêu chuẩn hành nghề dược các hình thức tổ chức kinh doanh thuốc sau: Quầy thuốc; Đại lý bán thuốc của doanh nghiệp.                                                 | 5 ngày trên tuần (T2, T3, T4, T5, T6); 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút; từ 13h 00 phút đến 17 giờ 00 phút, Thứ 7, Chủ nhật ngày trực và giờ trực theo sự phân công của đơn vị | Dược sĩ hạng IV              | Không                                                                    |         |

A Sào, ngày 12 tháng 05 năm 2026

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ  
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



BS Đào Xuân Quỳnh